

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHÚ QUỐC  
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2020/HNGĐ-ST

Ngày 24/6/2020

Về việc: Ly hôn, giải  
quyết nuôi con chung.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ QUỐC – TỈNH KIÊN GIANG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Triệu***

***Hội thẩm nhân dân:***

***1. Ông Nguyễn Phước Lộc***

***2. Bà Phạm Thị Kiểm***

***Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Chung– Thư ký Tòa án huyện Phú Quốc.***

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc: Ông Trần Ngọc Nhiều – Kiểm sát viên.***

Trong ngày 24 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 12/2020/TLST-HNGĐ, ngày 09/01/2020, về: "Ly hôn, giải quyết việc nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 18/5/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2020/QĐST-HNGĐ ngày 05/6/2020, giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn: Anh Lý Văn Đ, sinh năm 1982**

**Địa chỉ: tổ 2, ấp SM, xã Dương Tơ, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang**

**2. Bị đơn: Chị Thái Kim L, sinh năm 1987**

**Địa chỉ: ấp SM, xã Dương Tơ, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.**

**(Anh Đ có đơn xin xét xử vắng mặt, chị L và con chung vắng mặt)**

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn xin ly hôn ngày 28 tháng 11 năm 2019, tại bản tự khai và các ý kiến có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn anh Lý Văn Đ trình bày:

Anh Lý Văn Đ và chị Thái Kim L tìm hiểu và tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2008 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nam Du, huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang vào ngày 27 tháng 10 năm 2009 theo giấy chứng nhận kết hôn số 36, quyền số 01/2009. Sau một thời gian chung sống giữa hai vợ

chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn trầm trọng kéo dài do vợ chồng thường xuyên cự cãi, bất đồng quan điểm sống, không tin tưởng nhau; do vợ chồng không có tiếng nói chung trong cuộc sống nên chị L thường bỏ nhà đi nơi khác sinh sống; từ năm 2017 hai vợ chồng đã sống ly thân, không ai quan tâm đến cuộc sống của nhau; hiện tại đã tổ chức đám cưới và chung sống như vợ chồng với người đàn ông khác. Nay xét thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh Đông yêu cầu được ly hôn với chị L.

Về con chung: Trong quá trình chung sống có 01 người con chung tên Lý Thái A, sinh ngày 12/10/2009. Từ khi vợ chồng sống ly thân con chung Lý Thái A do chị L trực tiếp nuôi dưỡng và hiện tại chị L đã dẫn theo người con chung bỏ nhà đi nơi khác sinh sống. Khi ly hôn anh Đ tự nguyện giao người con chung cho chị L nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và không yêu cầu Tòa án xem xét việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Cam kết không nợ ai và cũng không có ai nợ hai vợ chồng, không yêu cầu giải quyết.

\* Bị đơn chị Thái Kim L được Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt. Do đó, Tòa án không thể tiến hành ghi lời khai, công khai chứng cứ và hòa giải được, Tòa án tiến hành lập biên bản không hoà giải và không công khai chứng cứ được.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc có ý kiến: việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đến thời điểm này đều đảm bảo đúng pháp luật;

Xét yêu cầu của anh Lý Văn Đ về việc xin ly hôn với chị Thái Kim L, có cơ sở chấp nhận, bởi lẽ: căn cứ vào chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hôn nhân giữa anh Đ và chị L là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận, quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn không hàn gắn được, chị L không lo chăm sóc gia đình mà lại dẫn theo con chung bỏ đi nơi khác chung sống cùng người đàn ông khác. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Đ với chị L.

Về con chung: Anh Đ tự nguyện giao người con chung Lý Thái A cho chị L nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của anh Đ giao người con chung cho chị L nuôi dưỡng. Anh Đ không yêu cầu xem xét việc cấp dưỡng nuôi con, đề nghị miễn xét.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, đề nghị miễn xét.

Về công nợ chung: Anh Đ xác định không có, không yêu cầu giải quyết, đề nghị miễn xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn anh Lý Văn Đ có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Xét thấy việc nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt là phù hợp quy định pháp luật, căn cứ Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xử vắng mặt nguyên đơn.

Chị Thái Kim L (là bị đơn trong vụ án) đã được Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt. Xét thấy việc vắng mặt liên tục không có lý do chính đáng của bị đơn nhằm gây khó khăn cho nguyên đơn, kéo dài việc giải quyết vụ án. Sau khi làm đầy đủ thủ tục tố tụng, căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lý Văn Đ và chị Thái Kim L kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nam Du, huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang vào ngày 27 tháng 10 năm 2009 theo giấy chứng nhận kết hôn số 36, quyển số 01/2009 là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, anh Lý Văn Đ xác định: Khả năng đoàn tụ không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, anh Đ giữ nguyên yêu cầu ly hôn với chị L. Đồng thời qua xác minh tại địa phương nơi cư trú của vợ chồng anh Đ và chị L thì việc mâu thuẫn vợ chồng là có thật, anh Đ và chị L thường xuyên bất hòa và hai vợ chồng đã sống ly thân một thời gian dài tính đến thời điểm Tòa án xác minh vào tháng 05/2020. Căn cứ Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử sơ thẩm chấp nhận anh Lý Văn Đ được ly hôn chị Thái Kim L.

Về con chung: Trong quá trình chung sống anh Đ và chị L có với nhau một người con chung là Lý Thái A. Khi ly hôn anh Đ tự nguyện giao người con chung cho chị L nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và việc cấp dưỡng mặc dù được Hội đồng xét xử giải thích nhưng anh Đ không yêu cầu xem xét, Hội đồng miễn xét.

Để đảm bảo cho sự phát triển về thể chất lẫn tinh thần, trí tuệ của người con chưa thành niên; Căn cứ Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử thống nhất giao người con chung Lý Thái A cho chị Thái Kim L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, đề nghị miễn xét.

Về công nợ chung: Anh Đ xác định không có, không yêu cầu giải quyết, đề nghị miễn xét.

[3] Về án phí: Anh Lý Văn Đ phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên!

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Áp dụng các Điều 28, 35, 147, 227, 228, 238, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng các Điều 9, 51, 56, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Lý Văn Đ được ly hôn với chị Thái Kim L.

2. Về con chung:

a. Giao cháu Lý Thái A cho chị Thái Kim L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành (18 tuổi);

b. Anh Lý Văn Đ không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị Thái Kim L.

Vì lợi ích mọi mặt của con khi cần thiết có thể thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con hoặc người trực tiếp nuôi con.

Không bên nào được ngăn cản quyền gặp gỡ, thăm và chăm sóc con chung.

3. Về tài sản chung: Anh Lý Văn Đ xác định vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, Hội đồng xét xử miễn xét.

4. Về công nợ chung: Anh Lý Văn Đ xác định không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, Hội đồng xét xử miễn xét.

5. Về án phí: Anh Lý Văn Đ phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Quốc, theo lai thu số 0007001 ngày 30/12/2019, anh Đ không phải nộp thêm.

Chị Thái Kim L không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

6. Về kháng cáo: Anh Lý Văn Đ và chị Thái Kim L vắng mặt tại phiên tòa nên được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết tại địa phương nơi cư trú để xin xét xử phúc thẩm tại Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và Điều 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

***Nơi nhận:***

- TA tỉnh Kiên Giang;
- VKS huyện Phú Quốc;
- THA huyện Phú Quốc;
- UBND xã Nam Du, huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**Trần Ngọc Triệu**